

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Danh sách kèm theo Quyết định số 604 /QĐ - ĐHTDM ngày 04/8/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	16031001	Võ Nguyễn Nguyệt	Anh	Nữ	22/10/1996	Bình Phước	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
2	16031002	Đoàn Lê Mai	Anh	Nữ	01/10/1996	Thái Bình	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
3	16031003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	10/10/1993	Sông Bé	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
4	16031004	Võ Thị Xuân	Anh	Nữ	16/04/1995	Ninh Thuận	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
5	16031009	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	17/10/1996	Long An	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
6	16031010	Hoàng Lan	Chinh	Nữ	20/02/1995	Thanh Hóa	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
7	16031011	Đỗ Thị Việt	Chinh	Nữ	29/10/1996	Bắc Giang	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
8	16031012	Mai Thị Thu	Chung	Nữ	02/07/1996	Bình Định	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
9	16031013	Hồ Khánh	Diễm	Nữ	27/11/1995	Sông Bé	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
10	16031014	Phạm Thị	Diễm	Nữ	28/08/1996	Phú Yên	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
11	16031015	Thới Thị	Diễm	Nữ	25/02/1997	Quảng Ngãi	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
12	16031016	Phan Thị	Diễm	Nữ	22/03/1995	Hà Tĩnh	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
13	16031018	Võ Thị Ngọc	Điệp	Nữ	03/10/1978	Bình Dương	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
14	16031019	Trần Văn	Định	Nam	16/09/1992	Bình Định	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
15	16031020	Nguyễn Trung	Đức	Nam	04/11/1993	Quảng Bình	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
16	16031021	Huỳnh Thị Thùy	Dương	Nữ	13/02/1996	Bình Dương	8.5	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
17	16031022	Nguyễn Phước	Đường	Nam	19/02/1992	An Giang	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
18	16031023	Trần Đức	Duy	Nam	08/08/1989	Bình Dương	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
19	16031024	Phạm Thị	Giang	Nữ	01/12/1996	Thái Bình	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
20	16031025	Phạm Thị Thu	Giang	Nữ	24/12/1995	Sông Bé	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
21	16031026	Trần Thị	Hà	Nữ	25/06/1996	Lâm Đồng	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
22	16031027	Đinh Thị Ngân	Hà	Nữ	10/10/1996	Hà Tĩnh	8.5	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
23	16031028	Bùi Trần Thu	Hà	Nữ	29/01/1995	Sông Bé	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
24	16031029	Lê Diễm	Hằng	Nữ	28/09/1996	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
25	16031030	Ngô Thị	Hằng	Nữ	17/09/1996	Nam Định	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
26	16031031	Trần Thị	Hạnh	Nữ	27/04/1995	Hà Nội	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
27	16031032	Trần Thị Ngọc	Hào	Nữ	05/11/1996	Sông Bé	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
28	16031033	Nguyễn Thị Bích	Hào	Nữ	02/06/1995	Đà Nẵng	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
29	16031034	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	01/03/1996	Bình Dương	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
30	16031035	Đỗ Ngọc	Hiệp	Nam	08/10/1993	Hà Nam	9.5	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
31	16031036	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	Nữ	09/09/1995	Bình Dương	9.0	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
32	16031037	Trần Thị Ngọc	Hoa	Nữ	02/01/1993	Bình Định	9.0	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
33	16031038	Lê Thị	Hóa	Nữ	26/08/1996	Bình Dương	8.5	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
34	16031039	Trương Thị	Hòa	Nữ	28/01/1996	Nghệ An	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
35	16031040	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	07/09/1996	Sông Bé	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
36	16031041	Đặng Kim	Hồng	Nữ	11/07/1995	Tp.HCM	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
37	16031042	Mạc Thị Thu	Hợp	Nữ	09/06/1996	Quảng Ngãi	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
38	16031043	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	29/11/1995	Đồng Tháp	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
39	16031046	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	16/08/1995	Đắk Lắk	8.0	10.0	9.0	Đậu	Giỏi	
40	16031047	Ngô Thị	Hương	Nữ	22/03/1995	Quảng Trị	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
41	16031048	Phan Văn	Hữu	Nam	18/11/1995	Nam Định	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
42	16031049	Đinh Thị Thu	Huyền	Nữ	20/03/1995	Ninh Bình	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
43	16031051	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	08/06/1995	Gia Lai	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
44	16031052	Lê Phạm	Huỳnh	Nam	19/03/1996	Bình Dương	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
45	16031055	Lương Thị Kim	Lan	Nữ	16/02/1995	Bình Dương	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
46	16031056	Nguyễn Thị	Lanh	Nữ	04/03/1995	Quảng Bình	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
47	16031058	Lê Thị Thảo	Linh	Nữ	04/09/1995	Thanh Hóa	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
48	16031059	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/10/1995	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	

Bew

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
49	16031061	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/06/1996	Sông Bé	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
50	16031063	Đỗ Duy	Linh	Nữ	19/08/1996	Đồng Nai	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
51	16031064	Hoàng Gia	Linh	Nữ	04/10/1996	Đồng Nai	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
52	16031065	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26/12/1996	Bình Dương	7.5	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
53	16031066	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	10/10/1994	Quảng Bình	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
54	16031067	Huỳnh Đoàn Thị Diễm	Loan	Nữ	18/08/1995	Bình Dương	8.5	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
55	16031068	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	27/05/1994	Thanh Hóa	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
56	16031070	Bùi Thị Hoài	Mi	Nữ	15/06/1996	Lâm Đồng	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
57	16031072	Nguyễn Thị	Mỹ	Nữ	05/06/1996	Đắk Lắk	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
58	16031074	Dương Thị Hồng	Nga	Nữ	26/11/1996	Sông Bé	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
59	16031075	Quách Thị Lệ	Ngân	Nữ	10/01/1996	Bình Định	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
60	16031077	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	16/04/1996	Bình Dương	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
61	16031078	Trương Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	22/08/1996	Gia Lai	9.0	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
62	16031079	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	06/09/1996	Long An	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
63	16031080	Hồ Hữu	Nhân	Nam	23/03/1995	Bình Dương	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
64	16031081	Đinh Thị Thảo	Nhi	Nữ	30/08/1996	Lâm Đồng	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
65	16031082	Trần Yên	Nhi	Nữ	15/01/1996	Long An	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
66	16031083	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	Nữ	05/05/1997	Bình Dương	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
67	16031084	Hà Thị Thu	Nhi	Nữ	03/09/1996	Sông Bé	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
68	16031085	Nguyễn Thị Út	Nhiên	Nữ	25/07/1995	Kon Tum	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
69	16031086	Phan Thị Hà	Như	Nữ	20/10/1996	Đắk Lắk	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
70	16031088	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/06/1991	Hải Hưng	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
71	16031089	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	11/08/1981	Bình Dương	7.0	7.0	7.0	Đậu	Khá	
72	16031090	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	20/02/1995	Đắk Lắk	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
73	16031091	Nguyễn Hoàng Cơ Diệu	Nương	Nữ	19/02/1997	Bình Thuận	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
74	16031092	Lương Hoàng	Oanh	Nữ	28/01/1994	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
75	16031093	Trần Minh	Phát	Nam	12/01/1996	Bình Dương	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
76	16031094	Vũ Thị	Phương	Nữ	13/08/1995	Sông Bé	7.0	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	

Равно

ĐAN
HỌC
ĐẦU M

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
77	16031095	Nguyễn Thị Trúc	Phương	Nữ	12/10/1995	Lâm Đồng	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
78	16031096	Lê Thị Mai	Phương	Nữ	16/10/1996	Ninh Thuận	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
79	16031097	Nguyễn Bảo	Phương	Nữ	26/09/1995	Đồng Nai	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
80	16031098	Lê Thị	Phượng	Nữ	04/06/1994	Hà Tĩnh	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
81	16031099	Quách Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	28/09/1996	Đồng Nai	8.5	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
82	16031100	Phạm Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	20/12/1996	Bình Dương	7.0	6.5	7.0	Đậu	Khá	
83	16031101	Hồ Thị	Sương	Nữ	30/12/1988	Đắk Lắk	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
84	16031102	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	13/10/1995	Bình Dương	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
85	16031103	Lê Thị Anh	Tha	Nữ	17/06/1996	Bình Thuận	9.5	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
86	16031104	Trần Thị Thu	Thanh	Nữ	29/11/1996	Sông Bé	7.0	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	
87	16031105	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	13/08/1995	Đồng Nai	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
88	16031106	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/03/1995	Sông Bé	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
89	16031107	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	05/05/1996	Ninh Thuận	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
90	16031108	Trương Thùy Phương	Thảo	Nữ	13/11/1997	Bình Dương	7.5	6.5	7.0	Đậu	Khá	
91	16031109	Nguyễn Thị Kim	Thị	Nữ	01/06/1996	Bình Dương	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
92	16031110	Trương Thị Út	Thoa	Nữ	12/1994	Sông Bé	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
93	16031111	Lê Thị	Thu	Nữ	30/05/1996	Nghệ An	9.0	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
94	16031112	Trần Anh	Thư	Nữ	07/07/1996	Sông Bé	7.0	6.5	7.0	Đậu	Khá	
95	16031113	Đỗ Nguyễn Hoài	Thư	Nữ	04/10/1996	Bình Dương	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
96	16031114	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	03/08/1995	Hà Tĩnh	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
97	16031115	Trần Thị	Thương	Nữ	10/11/1995	Thái Bình	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
98	16031116	Đặng Thị Hoài	Thương	Nữ	30/07/1994	Bình Dương	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
99	16031117	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	07/05/1996	Đắk Lắk	7.0	6.5	7.0	Đậu	Khá	
100	16031118	Tạ Lê Minh	Thuy	Nữ	13/02/1996	Bình Dương	7.0	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
101	16031119	Tô Thị Bích	Thủy	Nữ	01/06/1990	Bình Dương	7.5	7.5	7.5	Đậu	Khá	
102	16031120	Vũ Thị	Thủy	Nữ	07/07/1994	Thái Bình	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
103	16031121	Võ Thị Thanh	Thủy	Nữ	08/06/1996	Bình Dương	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
104	16031122	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	10/07/1996	Bình Dương	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	

Bauw

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
105	16031123	Đặng Thị Thanh	Thủy	Nữ	11/07/1996	Sông Bé	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
106	16031124	Nguyễn Phúc Hà	Tiên	Nữ	01/12/1995	Bình Dương	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
107	16031126	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	01/07/1995	Cần Thơ	7.5	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
108	16031127	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	15/12/1995	Long An	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
109	16031128	Dương Thị	Toan	Nữ	04/10/1995	Đắk Lắk	7.5	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
110	16031130	Nguyễn Chánh Trân	Trân	Nữ	25/11/1995	An Giang	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
111	16031131	Nguyễn Hoàng Minh	Trang	Nữ	22/05/1996	Bình Dương	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
112	16031132	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	15/12/1995	Sông Bé	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
113	16031133	Phan Thị	Trang	Nữ	10/03/1996	Thanh Hóa	6.5	6.0	6.5	Đậu	Trung bình	
114	16031134	Lê Thị Hà	Trang	Nữ	16/12/1995	Đắk Lắk	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
115	16031135	Lê Thanh	Triết	Nam	25/11/1985	Bình Dương	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
116	16031136	Nguyễn Thị Ngọc	Triệu	Nữ	17/01/1995	Bình Dương	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
117	16031137	Lê Quốc	Triệu	Nam	14/04/1992	Bình Dương	7.5	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
118	16031138	Tổng Quốc	Trọng	Nam	13/12/1993	Bình Dương	7.5	10.0	9.0	Đậu	Giỏi	
119	16031139	Nguyễn Thị Kim	Trúc	Nữ	12/11/1996	Bình Dương	7.5	8.5	8.0	Đậu	Giỏi	
120	16031140	Vũ Thị	Tú	Nữ	20/03/1996	Bình Phước	9.0	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
121	16031142	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	05/10/1996	Bình Dương	7.5	10.0	9.0	Đậu	Giỏi	
122	16031144	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	19/05/1997	Tp.HCM	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
123	16031145	Nguyễn Hoàng Thê	Uyên	Nữ	28/06/1996	Bình Dương	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
124	16031146	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	07/09/1996	Kon Tum	8.0	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
125	16031147	Hán Nữ Tô	Uyên	Nữ	03/06/1996	Ninh Thuận	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
126	16031148	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	09/11/1996	Sông Bé	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
127	16031149	Nguyễn Thị Kiều	Viên	Nữ	14/01/1996	Bình Phước	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
128	16031150	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	22/12/1995	Bình Dương	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
129	16031151	Huỳnh	Vinh	Nữ	10/11/1996	Bình Dương	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
130	16031152	Tô Phong	Vinh	Nam	28/04/1994	Sông Bé	7.5	5.5	6.5	Đậu	Trung bình	
131	16031153	Lê Hoàng Yến	Vy	Nữ	03/08/1996	Bình Dương	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	

Danh sách này có 131 thí sinh



Handwritten signature